

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 02 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Kiều Hoa và ông Hà Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

BÙI VĂN P, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2003 tại T - Phú Thọ. Nơi thường trú: xóm A, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Đã chết. Nơi cư trú trước khi chết: Tổ 4, phường T, tỉnh Phú Thọ.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lã Thị V, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ C, phường T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH T1. Địa chỉ trụ sở: khu M, xã T, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Văn H1 – Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: bà Lê Thị B, sinh năm 1992. Địa chỉ: khu M, xã T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đinh Công Q, sinh năm 1997. Trú tại: xóm N, xã V, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Ông Đặng Hữu M, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ A, phường T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn P là công nhân làm việc tại Công ty TNHH T1. Khoảng 15 giờ ngày 02/4/2025, Công ty TNHH T1 đang thi công rải thảm nhựa mặt đường, tuyến đường QL6, đoạn thuộc địa phận xóm B, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm B, xã P, tỉnh Phú Thọ). Tại công trường, anh Đinh Văn Q1 là công nhân lái máy lu còn Bùi Văn P được giao nhiệm vụ lái máy ủi. Khi đang tiến hành lu mặt đường thì Đinh Văn Q1 dừng xe lu lại và đi nghe điện thoại. Lúc này Bùi Văn P tự ý lên xe lu (BKS 28LA-0476) do anh Q1 đang tạm dừng, để tiếp tục lu phẳng mặt đường mới rải thảm. Cùng lúc, bà Nguyễn Thị H là công nhân thời vụ của Công ty TNHH T1, đang làm nhiệm vụ cào thảm nhựa đường, bù phụ nhựa sau rải thảm phía sau xe lu. Bùi Văn P điều khiển xe lu đi lùi (hướng Sơn La - Hà Nội), thiếu quan sát nên không nhìn thấy bà H phía sau nên đã để xe lu kẹp đè lên hai chân của bà H. Đến khi ông Đặng Hữu M là chỉ huy công trường phát hiện và hô hoán thì Bùi Văn P mới biết và cho xe lu dừng lại. Hậu quả, bà Nguyễn Thị H bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe lu tỉnh bánh lốp, nhãn hiệu XCMG XP302, màu vàng, BKS 28LA-0476 cùng giấy tờ liên quan, thuộc sở hữu của Công ty TNHH T1 và đã được Cơ quan điều tra trả lại cho Công ty TNHH T1.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 141+200, QL6, là công trường thi công làm đường tại xóm B, xã P, tỉnh Phú Thọ; lòng đường rộng 14m; vị trí tai nạn nằm trên phần đường bên trái hướng Hà Nội - Sơn La.

Theo Kết luận giám định số 224/KLGĐTT-PC09-CAT, ngày 22/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (Nay là Công an tỉnh P) kết luận bà Nguyễn Thị H chết do sốc mất máu cấp.

Đối với Bùi Văn P có chứng chỉ sơ cấp bậc 1 lái máy húc do T Trung cấp kỹ thuật Công binh Bộ Q2 cấp nhưng không có chứng chỉ lái xe lu. Đối với Công ty TNHH T1 đã chấp hành đúng các quy định về an toàn vệ sinh lao động.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T1 và gia đình bị cáo Bùi Văn P đã hỗ trợ chi phí mai táng và bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KV16, ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường khắc phục

hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH T1 xác nhận có được hỗ trợ cho bị cáo số tiền 100.000.000đ trong số 300.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại. Số tiền 100.000.000 đồng nêu trên Công ty tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại cho Công ty TNHH T1 số tiền trên.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Ngày 02/4/2025, bị cáo Bùi Văn P đã có hành vi vô ý làm chết người; bị cáo đã lái xe lu theo hướng lùi xe, thiếu quan sát nên đã để xe cán, kẹp qua hai chân của bà Nguyễn Thị H. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị H tử vong do mất máu cấp. Bị cáo do thiếu quan sát đã không biết phía sau xe có bà Nguyễn Thị H đang làm việc; không thể biết hành vi của mình có thể gây chết người mặc dù bị cáo phải thấy trước và có thể thấy trước nếu bị cáo quan sát trước khi lên xe và điều khiển xe. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có mục đích, mong muốn tước đoạt tính mạng của bà Nguyễn Thị H. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người”. Hành vi của bị cáo làm chết một người. Do vậy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền sống của con người; gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật nhưng cầu thả, coi thường các biện pháp an toàn khi lao động

đã làm mất đi tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo không có chứng chỉ điều khiển xe lu, không được phân công nhiệm vụ lu đường nhưng vẫn thực hiện và vô ý đã gây hậu quả làm bà Nguyễn Thị H tử vong. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và đề rắn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra xét bị cáo là người dân tộc thiểu số và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của Kiểm sát viên, của bị cáo xin hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng của vụ án là 01 xe lu tĩnh bánh lốp, nhãn hiệu XCMG XP302, màu vàng, BKS 28LA-0476 cùng giấy tờ liên quan, thuộc sở hữu của Công ty TNHH T1 và đã được Cơ quan điều tra trả lại cho Công ty TNHH T1. Xét xe lu đủ điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật và là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T1; quá trình thi công, Công ty TNHH T1 không vi phạm các điều kiện an toàn lao động. Việc trả lại vật chứng của Cơ quan điều tra là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Vô ý làm chết người”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án 02/12/2025.

Giao bị cáo Bùi Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Bùi Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 91 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể bị Toà án buộc phải chấp hành bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Phòng PC10 – Công an Phú Thọ;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- UBND xã T – Phú Thọ;
- Công an xã T – Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn